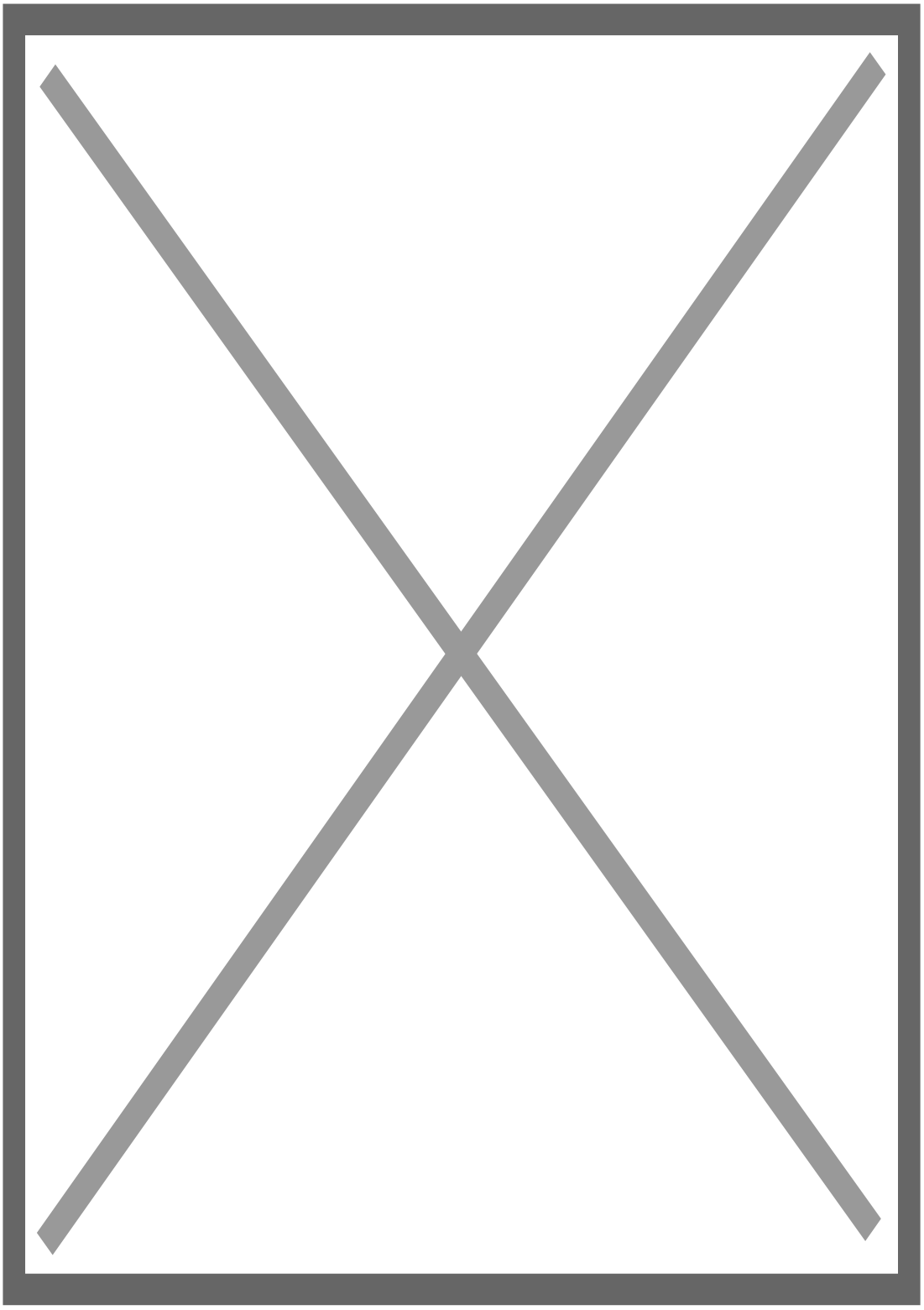
TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Hiểu đạo là Hiếu đạo

ISSN: 2734-9195 19:36 05/10/2020

Trong Phật pháp, vô lượng vô biên pháp môn cũng chỉ là một chữ "Hiếu", chính pháp thế gian và xuất thế gian nhất định được xây dựng trên cơ sở của Hiếu đạo.

Nói đến chữ Hiếu là nói đến đức tính bẩm sinh của con người, nhưng nếu chúng ta không được vun xới thường xuyên hạt giống, nó sẽ bị hư hoại. Khi lòng Nhân mất đi nền tảng thì như cây không cội, nước không nguồn, bị biến dạng sang một hình thái khác. Hình ảnh của những kẻ hung ác, bạo ngược trong xã hội, đã phần nào chứng minh được sự thật này. Nếu chúng ta đánh mất đi hạt giống của hiếu hạnh, quan hệ gia đình bị rạn vỡ, để trở thành những tâm hồn lạc loài giữa sa mạc ngông cuồng chỉ biết bám trụ vào những ốc đảo của lòng ham muốn thấp hèn, bại hoại. Do vậy, Hiếu và Hiếu không thể tách rời nhau.



I. Ý nghĩa chữ Hiếu

Trước hết chúng ta tìm hiểu ý nghĩa biểu hình của chữ Hiếu. Xét theo từ nguyên, có ý kiến cho rằng chữ Hiếu (孝 tiếng Quan thoại đọc là: xiào) bắt nguồn từ hình ảnh một người con cõng cha già (hoặc mẹ) đi đường, nghĩa là *"hiếu thuận".* Chữ Hiếu (孝) gồm hai bộ phận, phía trên là 1 phần của chữ Lão (

老) chỉ người bề trên, phía dưới là chữ Tử (子) chỉ con cái, ví như mối liên hệ mật thiết giữa lớp người trưởng thượng và con cháu của chúng ta, một mối quan hệ rất chặt chẽ, người con cháu luôn kính nhường, hiếu thuận với bậc sinh thành.

Đồng thời lại có ý kiến nhận định chữ Hiếu (孝) được kết hợp bởi chữ thổ (土) là Đất, nét sổ xiên từ phải sang trái và chữ Tử (子) là con, nghĩa là đứa con chịu nằm xuống đất và để cây roi trên mình cho cha mẹ đánh thì đó là đứa con có hiếu. Thực ra lối giải thích từ nguyên này cũng có những nét đặc sắc và gần gũi với nền giáo dục trẻ tại Việt Nam *"Thương con cho roi cho vọt, ghét con cho ngọt cho bùi"*. Dẫu vậy dù hiểu theo cách nào chúng ta đều dễ dàng nhận thấy, chữ Hiếu là phạm trù đạo đức, thể hiện quy tắc ứng xử hết lòng thờ cúng cha mẹ, tổ tiên.

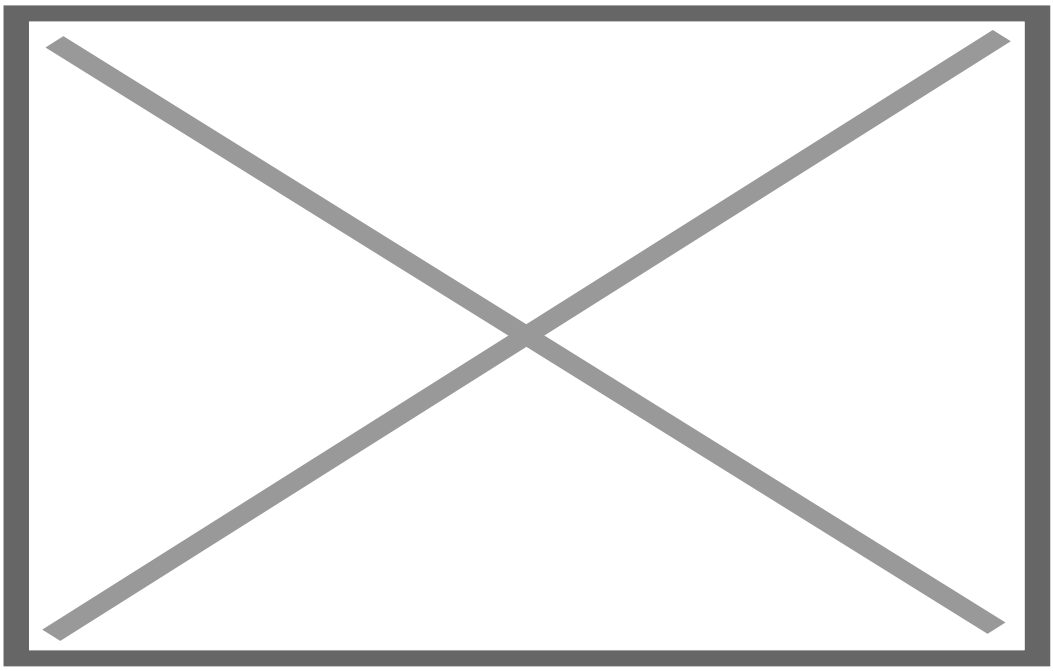
Người xưa đã lấy những hình ảnh lớn lao nhất, vĩ đại nhất để ví với công lao mẹ cha sinh thành, dưỡng dục vì thế đạo làm con phải biết thờ mẹ, kính cha, giữ gìn đạo hiếu. Trong xã hội ngày nay, khi sự phát triển và những tiến bộ không ngừng của khoa học kĩ thuật, cách giới trẻ thể hiện đạo hiếu cũng có những điều khác với truyền thống.

Người sáng lập ra Nho giáo - Khổng Tử coi Hiếu là căn bản của đạo đức, nhấn mạnh *"Hiếu và Để là gốc của điều Nhân chăng?"* Sách Hiếu kinh cũng nói: *"Hiếu là thiên kinh, địa nghĩa, đức hạnh của con người", "Bách thiện hiếu vi tiên"* câu này nghĩa là, trong trăm thứ hạnh tốt, chữ "Hiếu" xếp đầu tiên.

Ý nghĩa chân chính của Hiếu lấy Kính làm tiền đề. *"Đệ tử quy"* (sách dạy trẻ nhỏ các quy tắc làm người của người Trung Quốc xưa) nói rằng: *"Cha mẹ gọi, không được chần chừ, cha mẹ yêu cầu, không được lười biếng. Cha mẹ dậy, kính cẩn mà nghe; cha mẹ trách mắng, cần thuận theo"*. Phật giáo rất coi trọng Hiếu. Trong kinh *"Phật thuyết phụ mẫu ân trọng nan báo"* cũng chỉ rõ sự khó nhọc của cha mẹ sinh ra con người. Đồng thời, báo đáp ân cha mẹ đứng ngang cùng báo ân Tam bảo, ân đất nước, ân chúng sinh. Dẫu rằng thời thế thế thời nhưng ý nghĩa của chữ hiếu, những căn bản của đạo hiếu, đạo làm con là những giá trị tốt đẹp mà chúng ta luôn cần trân trọng và giữ gìn.

II. Hiếu thế gian và xuất thế gian

Ở nhà có thể hiếu cha mẹ, thương yêu anh em, đây là "Để", có thể báo ân quốc gia tức là "Trung". Thế nên tám đức: "Hiếu, Để, Trung, Tín, Lễ, Nghĩa, Liêm, Sỉ", Hiếu là căn bản, bảy đức còn lại đều là Hiếu biểu hiện trên các sự tướng khác nhau rồi lập nên danh tướng, chứ thật ra cũng chỉ là một chữ Hiếu mà thôi.



1. Hạnh đại hiếu thế gian

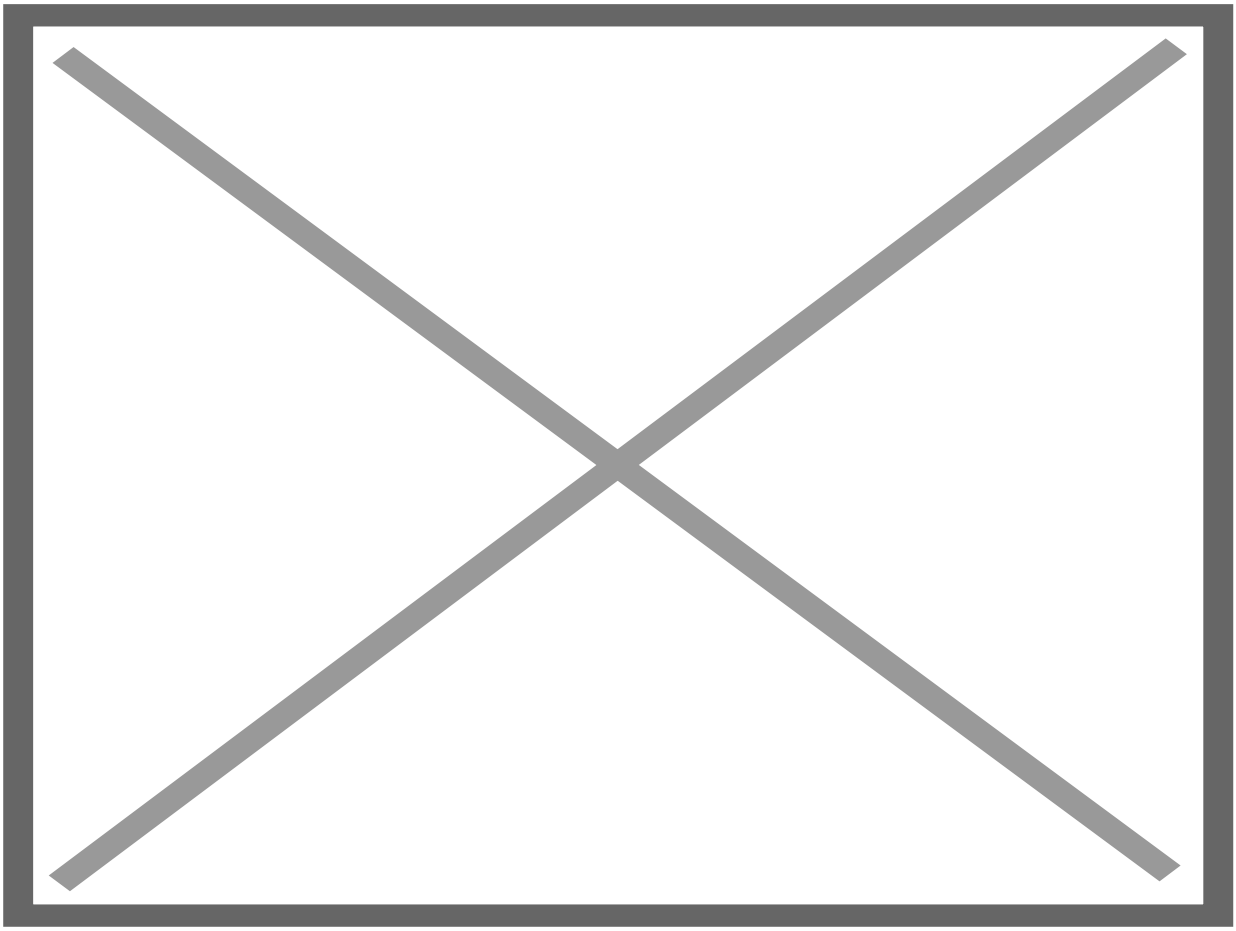
Đại sư Liên Trì dạy: *"Giúp cha mẹ giải thoát sinh tử, mới tròn bổn phận làm đạo con"*. Hạnh hiếu lớn nhất ở thế gian không gì hơn là khuyên cha mẹ niệm Phật, phát nguyện vãng sinh thế giới Cực lạc. Giả sử chúng ta cúng dường cha mẹ rất nhiều vàng ngọc châu báu, xây nhà cao đẹp lộng lẫy cho cha mẹ ở, nhưng lúc già chết đến, cha mẹ không thể mang theo được. Trong cuộc sống dẫu nhiều năm được gần gũi bên cha mẹ, ân cần thăm hỏi với tâm mến thương. Tất cả đều chỉ là hư giả, tạm thời. Vì vậy trong kinh Hiền ngu có nói rằng: *"Lòng hiếu thảo chẳng những có ý nghĩa về mặt văn hóa, đạo đức mà còn có tác dụng giáo dục. Người biết hiếu thảo với ông bà cha mẹ của mình là tấm gương sáng cho con cháu sau này noi theo, đó là truyền thống "uống nước nhớ nguồn"* quý báu. Đây mới thật sự mời đón cha mẹ đến chỗ hoàn toàn lợi ích. Nguyện khắp thiên hạ, người con có tâm hiếu thảo, cố gắng phụng dưỡng và báo đáp công ơn cha mẹ với tâm hiếu thảo này. Cho nên trong "Kinh Thi" giảng: *"Cha sinh ra ta, mẹ nâng đỡ ta, vuốt ve ta, cho ta bú, nuôi ta khôn lớn, dạy bảo ta nên người, chăm lo ta, ôm ấp ta, ra vào để bảo vệ cho ta, muốn đáp trả ơn huệ ấy, chỉ biết như bầu trời lồng lộng đến vô cùng"*. Sau khi cha mẹ qua đời, lòng hiếu thảo được thể hiện qua việc phụng thờ và tưởng nhớ. Tấm lòng người xưa đối với ông bà cha mẹ đã khuất thể hiện qua câu "kính như tại", có nghĩa là kính như cha mẹ đang còn sống.

1.1. Nho giáo nói về đạo hiếu

Hiếu kinh, tác phẩm chính của Nho giáo nói về đạo hiếu được mở đầu như sau: *"Hiếu là gốc của đức, là nguồn của giáo...thân thể tóc da, nhận từ cha mẹ,*

không dám tổn thương đó là khởi đầu của hiếu. Lập thân hành đạo, dương danh với hậu thế, để làm rạng rỡ cha mẹ, đó là hiếu". Trong Kinh Địa Tạng có tám chữ nói về chữ Hiếu đó là *"Hiếu Đạo, Độ Sinh, Bạt Khổ, Báo Ân".* Hiếu là hạnh dẫn đầu của trăm hạnh, Hiếu cũng là đạo hoà hợp giữa trời đất với con người, để Hiếu dần dần trở thành chỗ quay về sâu sắc trong linh hồn đạo đức, mới có thể khiến bản thân an thân lập mệnh, phúc đức đến đời sau, khiến xã hội an ổn và hài hoà. *"Tuổi của cha mẹ, không thể không biết, một là để mừng, hai là để lo"*. Mẹ đã mang thai chúng ta 9 tháng 10 ngày mới sinh ra ta, để cho ta ăn no mặc ấm đã tần tảo vất vả ngược xuôi.

Dần dần năm tháng đã nhuộm trắng mái tóc của cha mẹ, thì trong lòng chúng ta sẽ nhận ra điều không thể chờ đợi trong đời này không còn là cơ hội kiếm tiền, cũng không phải là cơ hội để sự nghiệp thăng tiến, mà chỉ là cơ hội để hiếu kính cha mẹ. Trong Phật pháp, vô lượng vô biên pháp môn cũng chỉ là một chữ "Hiếu", chính pháp thế gian và xuất thế gian nhất định được xây dựng trên cơ sở của Hiếu đạo.



1.2. Hiếu thân tôn sư

Làm người thì phải biết "Hiếu thân tôn sư", phúc thứ nhất trong Tam phúc của Quán kinh(1) là: *"Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm chẳng giết hại, tu Thập thiện nghiệp"*, được như vậy thì chúng ta mới được thân người, những phúc báo chúng ta tu được mới có thể hưởng ở cõi người, cõi trời. Nếu không làm nổi bốn điều này, thì phúc của chúng ta tu được nhất định sẽ hưởng nơi ác đạo, bởi vì nơi ác đạo cũng có phúc báo rất lớn. Những lý và sự này chúng ta đều hiểu rõ, nhưng vì chúng ta chẳng thể chuyển đổi trở lại, nói cách khác thì đã hiểu rõ nhưng làm không nổi. Tại sao làm không nổi? Nói thật ra là vì chẳng thấu triệt những sự lý này. Nếu thật sự thấu triệt thì có thể sám trừ nghiệp chướng, quay đầu là bến bờ. Cho nên Ngài Địa Tạng Vương Bồ Tát phát nguyện *"Chúng sinh độ hết mới chứng Bồ đề, địa ngục chưa trống thề không thành Phật"* do nhân duyên ấy được chư Phật ngợi khen.

1.3. Chữ hiếu trong tâm thức con người

Ngài Địa Tạng Bồ Tát là biểu trưng cho chữ Hiếu. Nhưng hiện nay có rất nhiều gia đình không còn coi trọng chữ Hiếu nữa. Chúng ta tu học bắt đầu từ việc hiếu kính cha mẹ, tôn trọng thầy tổ. thì Tính đức của chúng ta mới có thể khai phát.

Hiện nay trong những giá trị đạo đức xã hội đã bị suy giảm đó chính là "chữ Hiếu" trong tâm thức lối sống của người dân. Một bộ phận người dân trong xã hội đã không còn giữ đúng được đạo làm con, làm cháu trong gia đình. Đã có nhiều hành động, lời nói... vi phạm nghiêm trọng chuẩn mực của xã hội và nó đang dần tác động mạnh mẽ đến ý thức tư tưởng của các thế hệ tương lai.

2. Hạnh đại hiếu xuất thế gian

Đạo Phật là đạo giải thoát, giác ngộ. Ở phương diện hiếu thảo, đạo Phật còn được gọi là đạo hiếu, và chính đức Phật là biểu trưng nhất cho tinh thần chí hiếu.

2.1. Người xuất gia báo hiếu cha mẹ

Hiếu đạo có hai: Tinh thần và vật chất. Đối với người xuất gia thì đền đáp công ơn cha mẹ bằng cách lo về mặt tinh thần. Bởi vì chúng ta không có đầy đủ phương tiện để nuôi dưỡng cha mẹ, chỉ còn ráng tu, thực hành công phu cho được viên mãn. Thành đạo rồi thì hiếu đạo theo đó cũng được viên mãn. Trong Kinh Hiền Ngu đức Phật còn dạy rằng, *"lòng hiếu thảo cũng chính là nhân lành, là hạnh của bậc Thánh. Ta tự nhớ trong nhiều kiếp quá khứ, từ tâm hiếu thuận cúng dường cha mẹ, do công đức như vậy nên lên các tầng trời thì làm vị thiên đế, xuống trần gian thì làm vị Thánh vương".* Trong Kinh Trường Bộ, đức Phật dạy rằng, cách đền đáp đúng đắn và ý nghĩa nhất của người con đối với cha mẹ

gồm 5 việc phải làm: *"Nuôi dưỡng, làm tròn mọi bổn phận người con; giữ gìn gia đình với truyền thống; bảo vệ tài sản thừa tự; và làm tang lễ khi cha mẹ qua đời".* Hay trong Kinh Tăng Chi Bộ dạy: *"Một bên vai cõng cha, một bên vai cõng mẹ, như vậy suốt 100 năm, cũng không đủ để đền đáp công ơn sinh thành và dưỡng dục của mẹ cha".* Điển tích có 24 câu chuyện hiếu; Phật giáo có Mục Kiền Liên cứu mẹ, nếu ngài không tu hành đắc đạo, không có thần thông thì làm sao biết mẹ ở trong cảnh ngạ quỷ khổ đau, mà tìm phương cứu thoát. Đức Phật bỏ tất cả hoàng thành, phụ vương, vợ con... đi tu. Nếu không thành tựu đạo nghiệp thì làm sao trở về giáo hóa phụ thân và hoàng tộc đạt được đạo quả, cho nên mỗi năm đến ngày Vu Lan (trong tháng Bảy Âm lịch) là lễ lớn nhất để đệ tử Phật thể hiện lòng hiếu kính, báo đáp công ơn cha mẹ.

Trong kho tàng văn học Việt Nam, các bậc trí giả viết sách giáo dục con người biết báo đáp công ơn sinh thành, dưỡng dục của cha mẹ không thiếu. Ví dụ trong tập Gia Huấn ca của Nguyễn Trãi có đoạn:

"Khi ấm lạnh ta hầu săn sóc

Xem cháo cơm thay thế mọi bề

Ra vào thăm hỏi từng khi

Người đà vô sự ta thì an tâm".

Hay ca dao người xưa:

"Nếu mình hiếu với mẹ cha Thì con cũng hiếu với ta khác gì

Nếu mình ăn ở vô nghì Đừng mong con hiếu làm gì uổng công".

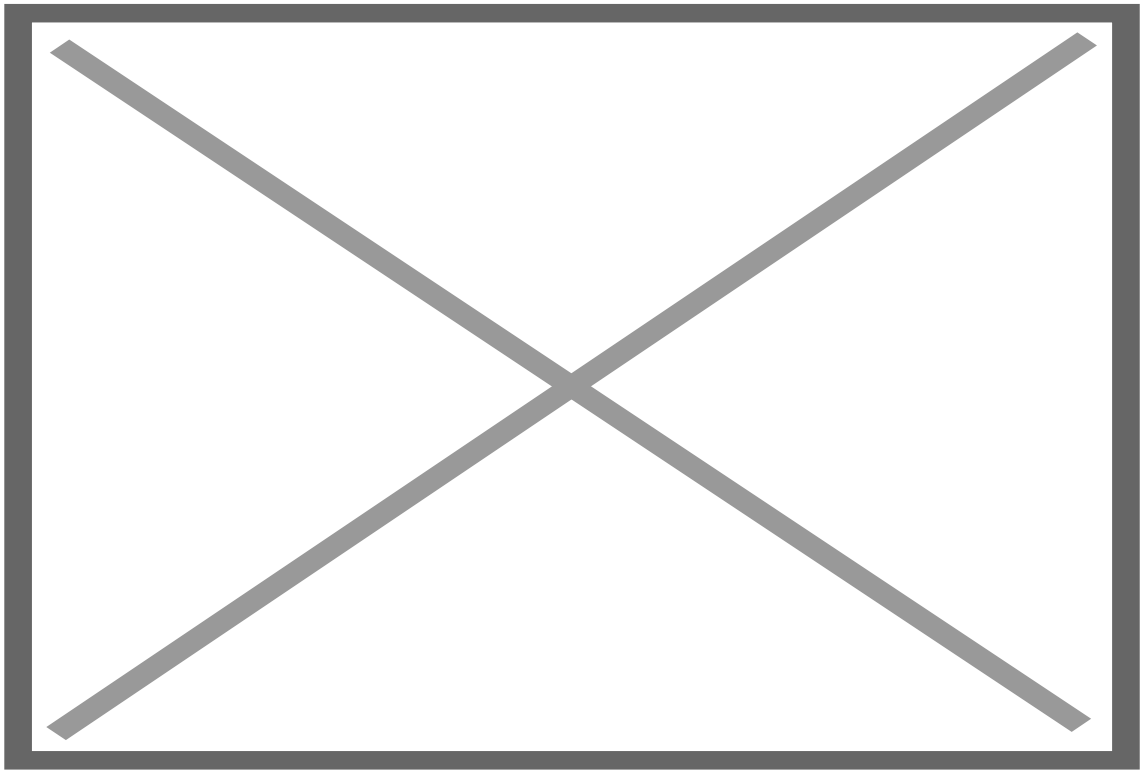
Vì vậy, người con hiếu phụng dưỡng cha mẹ, ăn ở phải hết sức cung kính, cung dưỡng cha mẹ phải hết mực vui vẻ, khi cha mẹ đau ốm phải lo lắng hết lòng, khi lo việc tang lễ phải cực kỳ thương xót, khi cúng tế cha mẹ phải vô cùng trang nghiêm. Cho nên trước nhất là chúng ta phải tu hành chân chính, sau mới đem công đức và đạo lý để hướng dẫn, khuyến khích người thân tu hành. Như vậy mới gọi là chân thật báo hiếu. Trái lại nếu chúng ta không chịu nỗ lực tu tập thì khó có thể báo hiếu cho song thân. Cho nên trong kinh Tăng Chi Bộ I, chương 2, phẩm Tâm thăng bằng, đức Phật dạy rằng: *"Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvatthi, Ngài cho gọi các Tỳ kheo: Có hai hạng người, này các Tỳ kheo, Ta nói không thể trả ơn được. Thế nào là hai? Mẹ và Cha. Nếu một bên vai cõng mẹ, một bên vai cõng cha, làm vậy suốt trăm năm cho đến trăm tuổi; nếu đấm bóp, xoa gội, tắm rửa và dầu tại đấy cha mẹ có đại tiểu tiện, như vậy, này các Tỳ kheo cũng chưa làm đủ hay trả ơn đủ mẹ và cha. Vì có sao? Vì rằng, này các Tỳ*

kheo, cha mẹ đã làm nhiều cho con cái, nuôi dưỡng chúng khôn lớn, giới thiệu chúng vào đời này.”(2) Hiếu dưỡng cha mẹ là một trong những chuẩn mực đạo đức căn bản của những người con Phật. Học theo hạnh Phật, trước hết phải là kiện toàn công hạnh của những người con chí hiếu. Nếu chưa tròn câu hiếu đạo thì không đủ tư cách làm người và dự phần vào hàng phật tử chân chính.

2.2. Đệ tử Phật hằng tâm niệm biết ơn và đền ơn

Biết ơn và đền ơn các đấng sinh thành là điều người con Phật hằng tâm niệm. Tuy vậy, công ơn sinh thành dưỡng dục vốn cao như núi, rộng như biển nên thật khó đáp đền. Phụng dưỡng và hiếu kính cha mẹ trọn vẹn về phương diện vật chất trong hiện đời đã là việc khó làm. Nhưng dẫu có làm được, theo tuệ giác của Thế Tôn vẫn chưa gọi là đủ. Người con Phật chí hiếu nhận thức rõ về tác dụng của nghiệp trong dòng luân chuyển của sinh tử luân hồi, đồng thời phải định hướng cho cha mẹ tạo thiện nghiệp ngõ hầu thăng hoa đời sống trong tương lai. Như vậy, người con Phật thì đi theo con đường của Phật, chúng ta không thể bỏ quên hiếu đạo, cũng không nên hẹn lần hẹn lữa. Mà phải tùy theo phạm vi, khả năng, hoàn cảnh của mình siêng năng tu tập hiếu đạo.

Được vậy mới hy vọng, dù cách Phật xa, nhưng đối với pháp Phật, chúng ta luôn luôn gần gũi hành trì và xứng đáng là đệ tử của Như Lai. Đây mới chính là đỉnh cao của sự hiếu đạo. Trong Kinh Tăng Chi Bộ I, Phật dạy: *“Này các Tỳ kheo, ai đối với cha mẹ không có lòng tin, khuyến khích, hướng dẫn, an trú các vị ấy vào lòng tin; đối với cha mẹ theo ác giới, khuyến khích, hướng dẫn, an trú các vị ấy vào thiện giới; đối với cha mẹ xan tham, khuyến khích, hướng dẫn, an trú vào bố thí; đối với cha mẹ theo ác tuệ, khuyến khích, hướng dẫn, an trú vào trí tuệ. Như vậy là làm đủ và trả ơn đủ cho mẹ và cha”*. Vì vậy chư vị đệ tử xuất gia của đức Phật, nhận mười phương chúng sinh làm cha mẹ, suốt một đời tận hiến cho chúng sinh cũng báo hiếu ân đức sinh dưỡng của ông bà cha mẹ của mình. Nhờ đó mà những bậc cha mẹ hội đủ duyên lành tác tạo nên nhiều thiện nghiệp, xa lìa ác đạo trong những đời sau.



III. Kết luận

Tôn vinh lòng hiếu thảo là tôn vinh những giá trị đích thực làm nên nhân cách con người, khi có đủ tình yêu thương con người ta sẽ có niềm tin vượt qua mọi khó khăn. Cùng với làm giàu vật chất, giá trị của thành công chỉ thực sự có được khi người ta làm tròn những bổn phận con người. Không thể có một ai đó không yêu thương cha mẹ, người thân mà lại có thể có lòng yêu thương người khác. Cho nên, Hiếu thảo là cội nguồn của mọi yêu thương. Cho nên đạo Hiếu sẽ trường tồn, làm nên giá trị của đạo lý Việt Nam, bởi vì gia đình là sức mạnh của một nền tảng tâm linh đó chính là chữ “Hiếu”.

Trong quan niệm của Phật giáo, hiếu đạo cũng được đề cao. Đức Phật luôn dạy rằng, con người cần ăn ở hiền lành, tu nhân, tích đức, cứu khổ, cứu nạn; những việc làm xuất phát từ lòng hiếu thảo, mang lại lợi ích thiết thực cho cha mẹ trong hiện tại và tương lai. Bất hiếu là tội lớn nhất trong hành vi, lẽ sống của mỗi con người. Người nào chẳng đối xử tốt với cha mẹ của họ, thì khó có thể sống tốt, sống thiện với người khác được; bất hiếu thì cũng bất nhân.

“Hiếu” được hình thành từ xa xưa, gắn liền với phong tục thờ cúng tổ tiên, về sau được Nho giáo phát triển và thể chế hoá thành chuẩn mực đạo đức. Về cơ bản, nội dung phạm trù “Hiếu” mang một ý nghĩa tích cực, đó là bổn phận làm con phải có hiếu với cha mẹ. Khi đạo Phật du nhập vào Việt Nam, chắc hẳn người Việt đã có tín ngưỡng thờ cúng ông bà, tổ tiên, còn gọi nôm na là ‘đạo’ thờ ông bà hay ‘đạo’ hiếu. Ngoài ra, tập tục cũng bao gồm ông bà, cha mẹ còn

sống cũng phải được kính trọng như khi đã mất. Đôi khi có sự hiểu lầm là việc thờ kính tổ tiên, ông bà chỉ dành cho người đã chết. Kính trên, nhường dưới là một nét đẹp đặc thù khác trong văn hóa Việt Nam. Có liên quan mật thiết đến tinh thần 'kính lão đắc thọ', kính trọng các bậc bô lão, các người lớn tuổi hơn mình, không những trong gia tộc mà còn ngoài xã hội. Ông, bà, cha, mẹ, anh, em, con, cháu, nội, ngoại hai bên, hoặc những người lớn tuổi, cao niên... phải được nói năng, xưng hô cho đúng lễ trên dưới. Đạo hiếu trong Nho giáo, Phật giáo phù hợp với thuần phong, mỹ tục, văn hóa của con người Việt Nam. Vì thế, người Việt Nam luôn coi trọng và tiếp thu chữ hiếu trong giáo dục nhân cách cho con người; coi đạo hiếu là đường hướng và phương châm ứng xử nhân văn của con cháu đối với cha mẹ và cũng là các chuẩn mực, thước đo giá trị đạo đức của con người.

Tác giả: **TT.Thích Thiện Hạnh Tạp chí Nghiên cứu Phật học số tháng 9/2020**

CHÚ THÍCH: (1). Quán kinh: Tức kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, cũng gọi là kinh Thập Lục Quán, một trong năm kinh Tịnh độ. (2). ĐTKVN, Tăng Chi Bộ I, chương 2, phẩm Tâm thăng bằng, phần Đất [trích], VNCPHVN ấn hành 1996, tr.119